

## MỤC LỤC

<b>1. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH .....</b>	<b>1</b>
<b>2. PHẠM VI TUYỂN SINH .....</b>	<b>1</b>
<b>3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH.....</b>	<b>1</b>
<b>4. NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN .....</b>	<b>1</b>
<b>5. CHÍNH SÁCH VỀ ĐIỂM ƯU TIÊN CỦA HỌC VIỆN.....</b>	<b>2</b>
5.1. Điểm ưu tiên theo quy định của Học viện.....	2
5.2. Nguyên tắc cộng điểm ưu tiên.....	2
5.3. Mức điểm cộng ưu tiên .....	3
<b>6. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH.....</b>	<b>6</b>
<b>7. NGŨƠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO .....</b>	<b>8</b>
<b>8. CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN.....</b>	<b>8</b>
8.1. XÉT TUYỂN THẲNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO .....	8
8.1.1. <i>Chỉ tiêu.</i> .....	8
8.1.2. <i>Đối tượng xét tuyển thẳng.</i> .....	8
8.1.3. <i>Đối tượng ưu tiên xét tuyển.</i> .....	9
8.1.4. <i>Quy trình nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định của Học viện Ngoại giao.</i> 10	
8.2. XÉT TUYỂN SỚM DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT .....	11
8.2.1. <i>Chỉ tiêu.</i> .....	11
8.2.2. <i>Đối tượng xét tuyển.</i> .....	11
8.2.3. <i>Điểm xét tuyển.</i> .....	12
8.2.4. <i>Tiêu chí phụ xét tuyển</i> .....	13
8.2.5. <i>Quy trình nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển sớm theo quy định của Học viện Ngoại giao.</i> .....	13
8.3. XÉT TUYỂN SỚM DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT VÀ PHÒNG VẤN .....	14
8.3.1. <i>Chỉ tiêu.</i> .....	14
8.3.2. <i>Đối tượng xét tuyển.</i> .....	14
8.3.3. <i>Điểm xét tuyển.</i> .....	14
8.3.4. <i>Tiêu chí phụ xét tuyển</i> .....	15
8.3.5. <i>Quy trình nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển sớm theo quy định của Học viện Ngoại giao.</i> .....	16
8.4. XÉT TUYỂN SỚM DỰA TRÊN KẾT QUẢ PHÒNG VẤN .....	16
8.4.1. <i>Chỉ tiêu.</i> .....	16
8.4.2. <i>Đối tượng xét tuyển.</i> .....	16
8.4.3. <i>Điểm xét tuyển.</i> .....	17
8.4.4. <i>Tiêu chí phụ xét tuyển</i> .....	17
8.4.5. <i>Quy trình nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển sớm theo quy định của Học viện Ngoại giao.</i> .....	17

8.5. XÉT TUYỂN DỰA TRÊN KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022.....	18
8.5.1. <i>Chỉ tiêu</i> .....	18
8.5.2. <i>Đối tượng xét tuyển</i> .....	18
8.5.3. <i>Điểm xét tuyển</i> .....	18
8.5.4. <i>Tiêu chí phụ xét tuyển</i> .....	19
8.5.5. <i>Tổ chức xét tuyển</i> .....	19
8.5.6. <i>Công bố kết quả xét tuyển</i> .....	19
<b>9. TỔ CHỨC TUYỂN SINH</b> .....	<b>19</b>
<b>10. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC ĐỂ THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO CÁC NGÀNH CỦA HỌC VIỆN</b> .....	<b>23</b>
10.1. Thông tin về các ngành của Học viện.....	23
10.2. Phương thức đào tạo.....	24
<b>11. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN</b> .....	<b>26</b>
<b>12. CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG</b> .....	<b>26</b>
12.1. Chính sách học phí.....	26
12.2. Chính sách học bổng và hỗ trợ tài chính.....	27
<b>13. THÔNG TIN LIÊN HỆ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC TRONG QUÁ TRÌNH ĐĂNG KÝ DỰ THI, ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC</b> .....	<b>29</b>
<b>14. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO</b> .....	<b>29</b>
14.1. Ngành đào tạo.....	29
14.2. Phương thức xét tuyển.....	29
14.3. Đối tượng xét tuyển.....	29
14.4. Tiêu chí xét tuyển.....	29
14.5. Thời gian nhập học dự kiến.....	30
14.6. Thời gian đào tạo.....	30
14.7. Văn bằng.....	30
14.8. Thông tin liên hệ.....	30

## THÔNG TIN

### Tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2022

#### 1. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Tất cả thí sinh tính tới thời điểm xác định trúng tuyển đã tốt nghiệp THPT, bao gồm các thí sinh đã tốt nghiệp THPT tại Việt Nam và nước ngoài, đáp ứng các điều kiện trong Đề án tuyển sinh năm 2022 của Học viện.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

**2. PHẠM VI TUYỂN SINH:** Tuyển sinh trong cả nước.

#### 3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Học viện Ngoại giao xét tuyển vào hệ đại học chính quy năm 2022 theo các phương thức xét tuyển sau:

- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo - (mục 8.1).

- Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT (mục 8.2): Đối với thí sinh (1) Tham gia/ Đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi; hoặc (2) Là học sinh trường THPT Chuyên/ Trọng điểm quốc gia; hoặc (3) Có Chứng chỉ quốc tế.

- Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT và Phong vấn (mục 8.3): Đối với thí sinh (1) Có năng lực/ thành tích đặc biệt trong các lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật, Khoa học, Thể thao, Báo chí - Truyền thông,... được cấp có thẩm quyền xác nhận (tương đương từ cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW trở lên) và được Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định; hoặc (2) Đạt giải trong các cuộc thi quốc tế trong các lĩnh vực được Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định.

- Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả Phong vấn (mục 8.4): Đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam; hoặc có thời gian học tập ở nước ngoài và ở Việt Nam, tốt nghiệp chương trình THPT ở Việt Nam và có Chứng chỉ quốc tế.

- Xét tuyển dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (mục 8.5).

#### 4. NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

- Mỗi phương thức xét tuyển có chỉ tiêu riêng. Trong trường hợp một phương thức xét tuyển không hết chỉ tiêu thì số lượng chỉ tiêu còn lại được chuyển sang các phương

thức khác. Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển theo các phương thức khác nhau nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định và phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các phương thức xét tuyển từ cao xuống thấp.

- Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Thí sinh được xét bình đẳng theo điểm xét, không phân biệt thứ tự của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì Học viện sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển. Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Thí sinh chỉ được trúng tuyển vào nguyện vọng cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, Học viện Ngoại giao sẽ xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung.

## **5. CHÍNH SÁCH VỀ ĐIỂM ƯU TIÊN CỦA HỌC VIỆN**

### **5.1. Điểm ưu tiên theo quy định của Học viện**

Ngoài điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh được cộng điểm ưu tiên theo quy định của Học viện nếu đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện sau:

- Tham gia/ Đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi;
- Là học sinh trường THPT Chuyên/ Trọng điểm quốc gia;
- Có chứng chỉ quốc tế;
- Có năng lực/ thành tích đặc biệt trong các lĩnh vực được cấp có thẩm quyền (tương đương từ cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW trở lên) xác nhận và được Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định;
- Đoạt giải trong các cuộc thi quốc tế trong các lĩnh vực được Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định.

### **5.2. Nguyên tắc cộng điểm ưu tiên**

- Mỗi đối tượng ưu tiên sẽ có mức điểm cộng riêng theo quy định của Học viện.
- Thí sinh được cộng tối đa điểm ưu tiên nếu đồng thời đáp ứng nhiều đối tượng ưu tiên (trừ các trường hợp ngoại lệ quy định tại *Bảng 1: Mức điểm cộng ưu tiên và Phụ lục Bảng 1: Mức điểm ưu tiên theo Chứng chỉ quốc tế*).

### 5.3. Mức điểm cộng ưu tiên

*Bảng 1: Mức điểm cộng ưu tiên*

STT	Đối tượng ưu tiên theo quy định của Học viện	Điểm cộng ưu tiên
1	Tham gia/ Đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi	
1.1	<i>Tham gia/ Đạt giải trong Kỳ thi Olympic quốc tế theo quy định tại Điều 7, Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành</i>	
	Huy chương Vàng	6.0
	Huy chương Bạc	5.5
	Huy chương Đồng	5.0
	Bằng khen (Giải Khuyến khích)	4.5
	Được triệu tập tham gia kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế	4.0
1.2	<i>Tham gia/ Đạt giải Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia/ Cuộc thi Khoa học kỹ thuật Quốc gia theo quy định tại Điều 7, Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành</i>	
	Giải Nhất	4.0
	Giải Nhì	3.5
	Giải Ba	3.0
	Giải Khuyến khích/ Giải Tư	2.5
	Có tên trong Quyết định thành lập đội tuyển thi HSG Quốc gia/ Cuộc thi Khoa học kỹ thuật Quốc gia	2.0
1.3	<i>Đạt giải trong Kỳ thi HSG cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW</i>	
	Giải Nhất	2.0
	Giải Nhì	1.5
	Giải Ba	1.0
<b>Lưu ý:</b> Đối với các đối tượng thuộc diện ưu tiên tại mục 1, thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.		
2	Là học sinh trường THPT Chuyên/ Trọng điểm quốc gia	
	Học sinh thuộc hệ chuyên	2.0
	Học sinh thuộc hệ không chuyên	1.0

STT	Đối tượng ưu tiên theo quy định của Học viện	Điểm cộng ưu tiên
3	<p>Có một trong các Chứng chỉ quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ <b>Tiếng Anh:</b> IELTS Academic từ 6.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 60 trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge English Qualifications từ 169 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1200 trở lên, hoặc ACT từ 25 điểm trở lên.</li> <li>➤ <b>Tiếng Pháp:</b> từ DELF-B1 trở lên hoặc TCF từ 300 điểm trở lên.</li> <li>➤ <b>Tiếng Trung Quốc:</b> từ HSK 4 (mức điểm từ 270) trở lên.</li> <li>➤ <b>Tiếng Hàn Quốc:</b> từ Topik 3 trở lên.</li> <li>➤ <b>Tiếng Nhật Bản:</b> từ N3 trở lên.</li> </ul>	Theo Phụ lục Bảng 1: Mức điểm ưu tiên theo Chứng chỉ quốc tế
4	Có năng lực/ thành tích đặc biệt trong các lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật, Khoa học, Thể thao, Báo chí - Truyền thông,... được cấp có thẩm quyền xác nhận (tương đương từ cấp Tỉnh/ Thành phố trở lên) và được Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định	1.0
5	Đạt giải trong các cuộc thi quốc tế trong các lĩnh vực được Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định	2.0

**Phụ lục Bảng 1: Mức điểm ưu tiên theo Chứng chỉ quốc tế**

Chứng chỉ quốc tế				Điểm cộng ưu tiên
	IELTS	Cambridge English Scale	TOEFL iBT	
<b>1. Tiếng Anh</b>	6	169 - 175	60 - 78	1.5
	6.5	176 - 184	79 - 93	2.0
	7	185 - 190	94 - 101	2.5
	7.5	191 - 199	102 - 109	3.0
	8	200 - 204	110 - 114	3.5
	8.5 - 9.0	205 - 230	115 - 120	4.0
<b>2. Tiếng Pháp</b>	<b>DELF/DALF</b>		<b>TCF</b>	
	DELF-B1		300 - 399	2.5
	DELF-B2		400 - 499	3.0
	DALF-C1		500 - 599	3.5
	DALF-C2		600 - 699	4.0
<b>3. Tiếng Trung Quốc</b>	HSK4 (Mức điểm từ 270)			2.5
	HSK5 (Mức điểm từ 180-239)			3.0
	HSK5 (Mức điểm từ 240)			3.5
	HSK6			4.0
<b>4. Tiếng Nhật Bản</b>	N3 (Mức điểm dưới 130)			2.5
	N3 (Mức điểm từ 130)			3.0
	N2			3.5
	N1			4.0

<b>5. Tiếng Hàn Quốc</b>	Topik 3		2.5
	Topik 4		3.0
	Topik 5		3.5
	Topik 6		4.0
<b>6. Điểm bài thi Chuẩn hóa năng lực quốc tế</b>			
	<b>SAT</b>	<b>ACT</b>	
<b>1</b>	1200 - 1240	25 - 26	1.5
<b>2</b>	1250 - 1290	27 - 28	2.0
<b>3</b>	1300 - 1340	29 - 30	2.5
<b>4</b>	1350 - 1390	31 - 32	3.0
<b>5</b>	1400 - 1490	33 - 34	3.5
<b>6</b>	1500 - 1600	35 - 36	4.0

**Lưu ý:**

- Nếu thí sinh có các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thuộc các ngoại ngữ khác nhau (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản hoặc tiếng Hàn Quốc) thì được cộng tối đa điểm ưu tiên.

- Nếu thí sinh có nhiều chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thuộc cùng 01 ngoại ngữ thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

- Nếu thí sinh có cả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và điểm bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế thì được cộng tối đa điểm ưu tiên.

## 6. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

- Tổng chỉ tiêu hệ Đại học Chính quy : **2010**

- Chỉ tiêu cụ thể của từng ngành:

- |                         |       |                                      |       |
|-------------------------|-------|--------------------------------------|-------|
| ➤ Ngành Quan hệ quốc tế | : 450 | ➤ Ngành Truyền thông quốc tế         | : 450 |
| ➤ Ngành Ngôn ngữ Anh    | : 200 | ➤ Ngành Kinh doanh quốc tế           | : 200 |
| ➤ Ngành Kinh tế quốc tế | : 250 | ➤ Ngành Châu Á - Thái Bình Dương học | : 160 |
| ➤ Ngành Luật quốc tế    | : 200 | ➤ Ngành Luật thương mại quốc tế      | : 100 |

- Chỉ tiêu của từng ngành theo các phương thức xét tuyển:

STT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành	Phương thức xét tuyển/ Chỉ tiêu					Tổ hợp môn xét tuyển								
			Tổng chỉ tiêu	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT (mục 8.1)	Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT (mục 8.2)	Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT và Phòng vấn (mục 8.3)	Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2022 (mục 8.4)	Xét tuyển dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2022 (mục 8.5)	A00	A01	C00	D01	D03	D04	D06	D07
				3%	67%	3%	2%	25%								
1	HQT01	Quan hệ quốc tế	<b>450</b>	13	302	13	9	113		X	X	X	X	X	X	X
2	HQT02	Ngôn ngữ Anh	<b>200</b>	6	134	6	4	50		X		X				X
3	HQT03	Kinh tế quốc tế	<b>250</b>	8	167	8	5	62	X	X		X	X	X	X	X
4	HQT04	Luật quốc tế	<b>200</b>	6	134	6	4	50		X	X	X	X	X	X	X

STT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành	Phương thức xét tuyển/ Chỉ tiêu					Tổ hợp môn xét tuyển								
			Tổng chỉ tiêu	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT (mục 8.1)	Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT (mục 8.2)	Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT và Phòng vấn (mục 8.3)	Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả Phỏng vấn (mục 8.4)	Xét tuyển dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghề THPT 2022 (mục 8.5)	A00	A01	C00	D01	D03	D04	D06	D07
				3%	67%	3%	2%	25%								
5	HQT05	Truyền thông quốc tế	<b>450</b>	13	302	13	9	113		X	X	X	X	X	X	X
6	HQT06	Kinh doanh quốc tế	<b>200</b>	6	134	6	4	50	X	X		X	X	X	X	X
7	HQT07	Luật thương mại quốc tế	<b>100</b>	3	67	3	2	25		X	X	X	X	X	X	X
8	HQT08	Châu Á - Thái Bình Đương học	<b>160</b>	4	108	4	4	40								
	HQT08-01	Hàn Quốc học	<b>40</b>	1	27	1	1	10		X	X	X				X
	HQT08-02	Hoa Kỳ học	<b>40</b>	1	27	1	1	10		X	X	X				X
	HQT08-03	Nhật Bản học	<b>40</b>	1	27	1	1	10		X	X	X			X	X
	HQT08-04	Trung Quốc học	<b>40</b>	1	27	1	1	10		X	X	X		X		X
<b>TỔNG</b>			<b>2010</b>	<b>59</b>	<b>1348</b>	<b>59</b>	<b>41</b>	<b>503</b>								

## 7. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

Mỗi phương thức xét tuyển có ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào riêng. Cụ thể như sau:

- Đối với các thí sinh ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*tại mục 8.1*); xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT (*tại mục 8.2*); xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT và Phòng vấn (*tại mục 8.3*) và xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*tại mục 8.5*): Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được xác định dựa trên tổng điểm của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển của Học viện trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.
- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2022 mà đăng ký xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT (*tại mục 8.2*) hoặc xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT và Phòng vấn (*tại mục 8.3*): Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được xác định dựa trên ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Học viện Ngoại giao tại năm thí sinh tốt nghiệp.
- Đối với các thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam; hoặc có thời gian học tập ở nước ngoài và ở Việt Nam, tốt nghiệp chương trình THPT ở Việt Nam (*tại mục 8.4*): Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được xác định dựa trên kết quả Phòng vấn do Học viện tổ chức.

**Lưu ý:** Trừ đối tượng là thí sinh đăng ký xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, Học viện chấp nhận kết quả miễn thi ngoại ngữ trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) để tính điểm đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển theo các phương thức còn lại.

## 8. CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

### 8.1. XÉT TUYỂN THẲNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**8.1.1. Chỉ tiêu:** 3% tổng chỉ tiêu của mỗi ngành.

#### 8.1.2. Đối tượng xét tuyển thẳng

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được xét tuyển theo phương thức này:

- Tốt nghiệp THPT;
- Thuộc 01 trong các đối tượng sau:

(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

(2) Thí sinh đoạt thành tích cao trong các kỳ thi Olympic quốc tế và tốt nghiệp THPT năm 2022 được tuyển thẳng vào Học viện theo ngành phù hợp với môn mà thí sinh đoạt giải. Thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

(3) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh và tốt nghiệp THPT năm 2022 được tuyển thẳng vào Học viện theo ngành đúng với môn mà thí sinh đã đoạt giải (ngành Ngôn ngữ Anh). Thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

(4) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; hoặc thí sinh có nơi thường trú từ 03 năm trở lên, học 03 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xếp loại học lực năm lớp 10,11,12 đạt từ loại Khá trở lên, được Học viện xem xét, quyết định xét tuyển thẳng vào học ngành theo nguyện vọng của thí sinh.

(5) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Học viện Ngoại giao, Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào kết quả học tập THPT, kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt đáp ứng quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT để xem xét, quyết định cho vào học.

### **8.1.3. Đối tượng ưu tiên xét tuyển**

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được xét tuyển theo phương thức này:

- Tốt nghiệp THPT năm 2022;

- Thuộc 01 trong các đối tượng sau:

- Thí sinh đoạt giải **Nhất, Nhì** và **Ba** trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Học viện Ngoại giao quy định được ưu tiên xét tuyển vào Học viện theo ngành phù hợp với đề tài mà thí sinh đã đoạt giải.
- Thí sinh đoạt giải **Nhất, Nhì** và **Ba** trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu

vào do Học viện Ngoại giao quy định được ưu tiên xét tuyển vào Học viện theo ngành phù hợp với môn thi mà thí sinh đã đạt giải. Cụ thể như sau:

TT	Ngành được ưu tiên xét tuyển	Mã ngành tuyển sinh	Môn đoạt giải								
			Địa lý	Hóa học	Lịch sử	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Trung Quốc	Toán	Vật lý
1	Quan hệ quốc tế	HQT01	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Ngôn ngữ Anh	HQT02		X		X	*			X	X
3	Kinh tế quốc tế	HQT03		X		X	X	X	X	X	X
4	Luật quốc tế	HQT04	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	Truyền thông quốc tế	HQT05	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6	Kinh doanh quốc tế	HQT06		X		X	X	X	X	X	X
7	Luật thương mại quốc tế	HQT07	X	X	X	X	X	X	X	X	X
8	Châu Á - Thái Bình Dương học	HQT08									
	Hàn Quốc học	HQT08-01	X	X	X	X	X			X	X
	Hoa Kỳ học	HQT08-02	X	X	X	X	X			X	X
	Nhật Bản học	HQT08-03	X	X	X	X	X			X	X
	Trung Quốc học	HQT08-04	X	X	X	X	X		X	X	X

#### 8.1.4. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định của Học viện Ngoại giao

**Bước 1:** Chuẩn bị hồ sơ, gồm có:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học chính quy năm 2022 theo mẫu của Học viện Ngoại giao [tại đây](#); hoặc Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2022 theo mẫu của Học viện Ngoại giao [tại đây](#);

- Bản sao được chứng thực:

- Giấy chứng nhận đoạt thành tích trong các kỳ thi Olympic quốc tế; Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia/ Cuộc thi KHKT Quốc gia; hoặc Giấy chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển thẳng/ ưu tiên xét tuyển khác;
- Học bạ THPT và Hộ khẩu thường trú đối với thí sinh thuộc đối tượng tại điểm (4) thuộc mục 8.1.2.

\* Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh và tốt nghiệp THPT năm 2022 được tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính (sáng: từ 08h30 - 11h30, chiều: từ 14h00 - 17h00) tại Tầng 1, Nhà D, Học viện Ngoại giao hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện từ ngày 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022 (tính theo dấu bưu điện) đến địa chỉ: Phòng Đào tạo Đại học, Phòng 109, Nhà D, Học viện Ngoại giao, Số 69, Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

**Lưu ý:** Thí sinh cần đăng ký xét tuyển trên hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.

## **8.2. XÉT TUYỂN SỚM DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT**

*(Kết hợp 02 phương thức: (i) Xét tuyển kết hợp Chứng chỉ quốc tế và Kết quả học tập THPT và (ii) Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập THPT tại Thông báo Dự kiến phương thức Tuyển sinh Đại học năm 2022 ngày 19/04/2022 trên website của Học viện)*

**8.2.1. Chỉ tiêu:** 67% tổng chỉ tiêu cho mỗi ngành.

### **8.2.2. Đối tượng xét tuyển**

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được xét tuyển theo phương thức này:

- Tốt nghiệp THPT;
- Có điểm trung bình cộng kết quả học tập của 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đạt từ 8.0 trở lên;
- Thuộc 01 trong các đối tượng:

(1) Tham gia/ Đạt giải trong Kỳ thi Olympic quốc tế/ Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia/ Cuộc thi Khoa học kỹ thuật Quốc gia theo quy định tại Điều 7, Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành; hoặc Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi HSG cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW lớp 10, lớp 11 hoặc lớp 12.

(2) Là học sinh trường THPT chuyên (theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên), hoặc trường THPT trọng điểm quốc gia.

(3) Có một trong các Chứng chỉ quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển sau đây:

- **Tiếng Anh:** IELTS Academic từ 6.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 60 trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge English Qualifications từ 169 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1200 trở lên, hoặc ACT từ 25 điểm trở lên.
- **Tiếng Pháp:** từ DELF-B1 trở lên hoặc TCF từ 300 điểm trở lên.

- **Tiếng Trung Quốc:** từ HSK 4 (mức điểm từ 270) trở lên.
- **Tiếng Hàn Quốc:** từ Topik 3 trở lên.
- **Tiếng Nhật Bản:** từ N3 trở lên.

**Lưu ý:** Nếu thí sinh có các Chứng chỉ quốc tế không được liệt kê ở trên, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định.

### 8.2.3. Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển bao gồm:

(1) Tổng của điểm trung bình cộng kết quả học tập của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển\* vào Học viện thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 **đã lựa chọn để tham gia xét tuyển;**

(2) Điểm ưu tiên.

- Đối với các ngành ***Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế, Luật quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Truyền thông quốc tế, Châu Á - Thái Bình Dương học và Luật thương mại quốc tế***:

Công thức tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển (tính trên thang 30) = A+B+C+D

Trong đó: A & B & C: là điểm trung bình cộng kết quả học tập của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào Học viện thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đã lựa chọn để tham gia xét tuyển.

D: là điểm ưu tiên.

- Đối với ngành ***Ngôn ngữ Anh***:

Công thức tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển (tính trên thang 40) = Ax2+ B + C + D

Trong đó: A: là điểm trung bình cộng kết quả học tập của môn tiếng Anh thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đã lựa chọn để tham gia xét tuyển.

B & C: là điểm trung bình cộng kết quả học tập của 02 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đã lựa chọn để tham gia xét tuyển.

D: là điểm ưu tiên.

- Điểm ưu tiên bao gồm:

- Điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

---

\* Thí sinh có thể lựa chọn nhiều tổ hợp để xét tuyển nhưng các tổ hợp phải thuộc 3 học kỳ đã lựa chọn để tham gia xét tuyển.

➤ Điểm ưu tiên theo quy định của Học viện tại mục 5.  
- Điểm đánh giá hồ sơ xét tuyển của từng ngành đào tạo sẽ tính từ trên xuống dưới đến hết chỉ tiêu.

- Chênh lệch điểm giữa các tổ hợp môn xét tuyển dự kiến như sau:

- Tổ hợp môn xét tuyển D03, D04 thấp hơn tổ hợp môn xét tuyển A00, A01, D01, D06 và D07 là 1.0 điểm.
- Tổ hợp môn xét tuyển C00 cao hơn tổ hợp môn xét tuyển A00, A01, D01, D06 và D07 từ 1.0 - 1.5 điểm.

#### **8.2.4. Tiêu chí phụ xét tuyển**

Trong trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xét tuyển ĐẠT của từng ngành đào tạo có số lượng thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu, Học viện sẽ sử dụng tiêu chí phụ theo thứ tự lần lượt như sau:

- Nguyên vọng cao hơn.

- Điểm trung bình cộng kết quả học tập môn Ngoại ngữ thuộc 3 học kỳ đã lựa chọn để tham gia xét tuyển đối với các thí sinh sử dụng tổ hợp môn xét tuyển A01, D01, D03, D04, D06, D07; hoặc môn Toán đối với các thí sinh sử dụng tổ hợp môn xét tuyển A00; hoặc môn Ngữ văn đối với các thí sinh sử dụng tổ hợp môn xét tuyển C00.

#### **8.2.5. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển sớm theo quy định của Học viện Ngoại giao**

**Bước 1:** Thí sinh đăng ký xét tuyển sớm tại Cổng thông tin tuyển sinh của Học viện tại địa chỉ website: <https://tuyensinh.dav.edu.vn> và in Phiếu đăng ký.

**Bước 2:** Chuẩn bị hồ sơ, gồm có:

- Phiếu đăng ký ở Bước 1;

- Bản sao được chứng thực:

- Giấy chứng nhận đoạt giải/ xác nhận tham gia Kỳ thi Olympic quốc tế/ Kỳ thi HSG Quốc gia/ Cuộc thi KHKT Quốc gia; hoặc Giấy chứng nhận đoạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi HSG cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc TW; hoặc Giấy xác nhận là học sinh trường THPT Chuyên/ trọng điểm quốc gia [theo mẫu tại đây](#); hoặc Chứng chỉ quốc tế;
- Học bạ THPT hoặc kết quả học tập THPT có xác nhận của trường THPT (nếu chưa có học bạ THPT);
- Các giấy tờ ưu tiên theo khu vực và đối tượng nếu có.

**Bước 3:** Nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính (sáng: từ 08h30 - 11h30, chiều: từ 14h00 - 17h00) tại Tầng 1, Nhà D, Học viện Ngoại giao hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện từ ngày 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022 (tính theo dấu bưu điện) đến địa chỉ: Phòng Đào tạo Đại học, Phòng 109, Nhà D, Học viện Ngoại giao, Số 69, Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

**Lưu ý:** Thí sinh cần đăng ký xét tuyển trên hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Công dịch vụ công quốc gia.

### **8.3. XÉT TUYỂN SỚM DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT VÀ PHÒNG VẤN**

**8.3.1. Chỉ tiêu:** 3% tổng chỉ tiêu cho mỗi ngành.

#### **8.3.2. Đối tượng xét tuyển**

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được xét tuyển theo phương thức này:

- Tốt nghiệp THPT;

- Có điểm trung bình cộng kết quả học tập của 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đạt từ 8.0 trở lên;

- Thuộc 01 trong các đối tượng:

(1) Có năng lực/ thành tích đặc biệt trong các lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật, Khoa học, Thể thao, Báo chí - Truyền thông,... được cấp có thẩm quyền xác nhận (tương đương từ cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW trở lên) và được Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định.

(2) Đạt giải trong các cuộc thi quốc tế trong các lĩnh vực được Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định.

#### **8.3.3. Điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển bao gồm:

(1) Tổng của điểm trung bình cộng kết quả học tập của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào Học viện thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đã lựa chọn để tham gia xét tuyển;

(2) Điểm phỏng vấn;

(3) Điểm ưu tiên.

- Đối với các ngành *Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế, Luật quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Truyền thông quốc tế, Châu Á - Thái Bình Dương học và Luật thương mại*

### **quốc tế:**

Công thức tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển (tính trên thang 40) = A+B+C+D+E

Trong đó: A & B & C: là điểm trung bình cộng kết quả học tập của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào Học viện thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đã lựa chọn để tham gia xét tuyển.

D: là điểm Phỏng vấn (tính trên thang 10).

E: là điểm ưu tiên.

- Đối với ngành **Ngôn ngữ Anh**:

Công thức tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển (tính trên thang 50) = Ax2+B+C+D+E

Trong đó: A: là điểm trung bình cộng kết quả học tập của môn tiếng Anh thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đã lựa chọn để tham gia xét tuyển.

B & C: là điểm trung bình chung học tập của 02 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đã lựa chọn để tham gia xét tuyển.

D: là điểm Phỏng vấn (tính trên thang 10).

E: là điểm ưu tiên.

- Điểm ưu tiên bao gồm:

- Điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Điểm ưu tiên theo quy định của Học viện tại mục 5.

- Điểm đánh giá hồ sơ xét tuyển của từng ngành đào tạo sẽ tính từ trên xuống dưới đến hết chỉ tiêu.

- Chênh lệch điểm giữa các tổ hợp môn xét tuyển dự kiến như sau:

- Tổ hợp môn xét tuyển D03, D04 thấp hơn tổ hợp môn xét tuyển A00, A01, D01, D06 và D07 là 1.0 điểm.
- Tổ hợp môn xét tuyển C00 cao hơn tổ hợp môn xét tuyển A00, A01, D01, D06 và D07 từ 1.0 - 1.5 điểm.

### **8.3.4. Tiêu chí phụ xét tuyển**

Trong trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xét tuyển ĐẠT của từng ngành đào tạo có số lượng thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu, Học viện sẽ sử dụng tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên lần lượt như sau:

- Nguyên vọng cao hơn.

- Điểm Phỏng vấn.

### **8.3.5. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển sớm theo quy định của Học viện Ngoại giao**

**Bước 1:** Thí sinh đăng ký xét tuyển sớm tại Cổng thông tin tuyển sinh của Học viện tại địa chỉ website: <https://tuyensinh.dav.edu.vn> và in Phiếu đăng ký.

**Bước 2:** Chuẩn bị hồ sơ, gồm có:

- Phiếu đăng ký ở Bước 1;
- Bản sao được chứng thực:
  - Giấy xác nhận có năng lực/ thành tích đặc biệt trong các lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật, Khoa học, Thể thao, Báo chí - Truyền thông,... của cấp có thẩm quyền (tương đương từ cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW trở lên); hoặc Giấy chứng nhận đoạt giải trong các cuộc thi quốc tế;
  - Học bạ THPT hoặc kết quả học tập THPT có xác nhận của trường THPT (nếu chưa có học bạ THPT);
  - Các giấy tờ ưu tiên theo khu vực và đối tượng nếu có.

**Bước 3:** Nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính (sáng: từ 08h30 - 11h30, chiều: từ 14h00 - 17h00) tại Tầng 1, Nhà D, Học viện Ngoại giao hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện từ ngày 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022 (tính theo dấu bưu điện) đến địa chỉ: Phòng Đào tạo Đại học, Phòng 109, Nhà D, Học viện Ngoại giao, Số 69, Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

**Lưu ý:** Thí sinh cần đăng ký xét tuyển trên hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.

## **8.4. XÉT TUYỂN SỚM DỰA TRÊN KẾT QUẢ PHỎNG VẤN**

**8.4.1. Chỉ tiêu:** 2% tổng chỉ tiêu cho mỗi ngành.

### **8.4.2. Đối tượng xét tuyển**

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được xét tuyển theo phương thức này:

- Tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam; hoặc có thời gian học tập ở nước ngoài và ở Việt Nam, tốt nghiệp chương trình THPT ở Việt Nam;

- Có một trong các Chứng chỉ quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ xét

tuyển sau đây:

- **Tiếng Anh:** IELTS Academic từ 6.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 60 trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge English Qualifications từ 169 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1200 trở lên, hoặc ACT từ 25 điểm trở lên.
- **Tiếng Pháp:** từ DELF-B1 trở lên hoặc TCF từ 300 điểm trở lên.
- **Tiếng Trung Quốc:** từ HSK 4 (mức điểm từ 270) trở lên.
- **Tiếng Hàn Quốc:** từ Topik 3 trở lên.
- **Tiếng Nhật Bản:** từ N3 trở lên.

**Lưu ý:** Nếu thí sinh có các Chứng chỉ quốc tế không được liệt kê ở trên, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định.

#### **8.4.3. Điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển bao gồm:

- (1) Điểm Phỏng vấn;
- (2) Điểm ưu tiên.

- Công thức tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển = A+B

Trong đó: A: là điểm Phỏng vấn (tính trên thang 10).

B: là điểm ưu tiên.

- Điểm ưu tiên bao gồm:

- Điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Điểm ưu tiên theo quy định của Học viện tại mục 5.

- Điểm đánh giá hồ sơ xét tuyển của từng ngành đào tạo sẽ tính từ trên xuống dưới đến hết chỉ tiêu.

#### **8.4.4. Tiêu chí phụ xét tuyển**

Trong trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xét tuyển ĐẠT của từng ngành đào tạo có số lượng thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu, Học viện sẽ sử dụng tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên lần lượt như sau:

- Nguyên vọng cao hơn.
- Điểm Phỏng vấn.

#### **8.4.5. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển sớm theo quy định của Học viện**

##### **Ngoại giao**

**Bước 1:** Chuẩn bị hồ sơ, gồm có:

- Phiếu đăng ký xét tuyển sớm vào đại học chính quy năm 2022 theo mẫu của Học

viện Ngoại giao tại đây;

- Bản sao được chứng thực:

- Chứng chỉ quốc tế;
- Học bạ THPT hoặc kết quả học tập THPT có xác nhận của trường THPT (nếu chưa có học bạ THPT);
- Các giấy tờ ưu tiên theo khu vực và đối tượng nếu có.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính (sáng: từ 08h30 - 11h30, chiều: từ 14h00 - 17h00) tại Tầng 1, Nhà D, Học viện Ngoại giao hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện từ ngày 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022 (tính theo dấu bưu điện) đến địa chỉ: Phòng Đào tạo Đại học, Phòng 109, Nhà D, Học viện Ngoại giao, Số 69, Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

**Lưu ý:** Thí sinh cần đăng ký xét tuyển trên hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.

## **8.5. XÉT TUYỂN DỰA TRÊN KẾT QUẢ KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022**

**8.5.1. Chỉ tiêu:** 25% tổng chỉ tiêu cho mỗi ngành.

### **8.5.2. Đối tượng xét tuyển**

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh có đầy đủ các điều kiện sau được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Tốt nghiệp THPT.

- Tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có tổng điểm xét tuyển và điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Học viện Ngoại giao quy định trở lên, và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ **1.0 (một)** điểm trở xuống.

- Đối với phương thức xét tuyển này, Học viện Ngoại giao không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ; không sử dụng kết quả điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi Tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để xét tuyển trong năm 2022; không cộng điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.

### **8.5.3. Điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển bao gồm:

(1) Tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển;

(2) Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công thức tính điểm xét tuyển:

- Đối với ngành **Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế, Luật quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Truyền thông quốc tế, Châu Á - Thái Bình Dương học và Luật thương mại quốc tế**: Điểm xét tuyển (tính trên thang 30) = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) + Điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).
- Đối với ngành **Ngôn ngữ Anh**: Điểm xét tuyển (tính trên thang 40) = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn Tiếng Anh x 2) + Điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng được quy đổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

- Chênh lệch điểm giữa các tổ hợp môn xét tuyển dự kiến như sau:

- Tổ hợp môn xét tuyển D03, D04 thấp hơn tổ hợp môn xét tuyển A00, A01, D01, D06 và D07 là 1.0 điểm.
- Tổ hợp môn xét tuyển C00 cao hơn tổ hợp môn xét tuyển A00, A01, D01, D06 và D07 từ 1.0 - 1.5 điểm.

#### **8.5.4. Tiêu chí phụ xét tuyển**

Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Học viện sẽ sử dụng tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên lần lượt như sau:

- Nguyên vọng cao hơn.

- Điểm thi môn Ngoại ngữ đối với các thí sinh sử dụng tổ hợp môn xét tuyển A01, D01, D03, D04, D06, D07; hoặc môn Ngữ văn đối với các thí sinh sử dụng tổ hợp môn xét tuyển C00; hoặc môn Toán đối với các thí sinh sử dụng tổ hợp môn xét tuyển A00 để xác định danh sách thí sinh trúng tuyển.

**8.5.5. Tổ chức xét tuyển:** Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**8.5.6. Công bố kết quả xét tuyển:** Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9. TỔ CHỨC TUYỂN SINH**

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển dựa trên Kết quả học tập THPT (*mục 8.2*) và xét tuyển dựa trên Kết quả học tập THPT và Phỏng vấn (*mục 8.3*): Thí sinh đăng ký xét tuyển sớm tại Cổng thông tin tuyển sinh của Học viện tại địa chỉ website: <https://tuyensinh.dav.edu.vn> và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Học viện.

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*mục 8.1*) và xét tuyển dựa trên Kết quả Phỏng vấn (*mục 8.4*): Thí

sinh KHÔNG đăng ký xét tuyển tại Cổng thông tin tuyển sinh của Học viện, mà điền Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Học viện và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Học viện.

- Kế hoạch tuyển sinh có thể thay đổi tùy thuộc vào hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị thí sinh thường xuyên theo dõi trên các trang thông tin điện tử chính thức của Học viện để được cập nhật.

TT	Nội dung	Kế hoạch tuyển sinh
<b>I. Đối với thí sinh xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (mục 8.1)</b>		
1	Thí sinh điền Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng/ ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2022 theo mẫu của Học viện	Từ 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022
2	Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính tại Tầng 1, Nhà D, Học viện Ngoại giao hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện	Từ 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022
3	Học viện thông báo kết quả xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển cho thí sinh	Dự kiến trước 10/07/2022
4	Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Học viện công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với đối tượng ưu tiên xét tuyển	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
6	Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
7	Học viện gửi Giấy báo trúng tuyển kèm Hướng dẫn nhập học cho thí sinh	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
<b>II. Đối với các thí sinh xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT (mục 8.2)</b>		
1	Thí sinh đăng ký xét tuyển sớm tại Cổng thông tin tuyển sinh của Học viện tại địa chỉ website: <a href="https://tuyensinh.dav.edu.vn">https://tuyensinh.dav.edu.vn</a>	Từ 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022
2	Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính tại Tầng 1, Nhà D, Học viện Ngoại giao hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện	Từ 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022

3	Học viện tổ chức xét tuyển sớm Đợt 1 và thông báo kết quả xét tuyển sớm dự kiến	Dự kiến trước 10/07/2022
4	Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Học viện công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
6	Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
7	Học viện gửi Giấy báo trúng tuyển kèm Hướng dẫn nhập học cho thí sinh	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện

### **III. Đối với các thí sinh xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT và Phỏng vấn (mục 8.3)**

1	Thí sinh đăng ký xét tuyển sớm tại Cổng thông tin tuyển sinh của Học viện tại địa chỉ website: <a href="https://tuyensinh.dav.edu.vn">https://tuyensinh.dav.edu.vn</a>	Từ 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022
2	Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính tại Tầng 1, Nhà D, Học viện Ngoại giao hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện	Từ 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022
3	Học viện tổ chức xét duyệt hồ sơ và thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ cho thí sinh	Dự kiến trước ngày 05/07/2022
4	Học viện tổ chức Phỏng vấn, xét tuyển sớm Đợt 1 và thông báo kết quả xét tuyển sớm dự kiến	Dự kiến trước 10/07/2022
5	Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Học viện công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
7	Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
8	Học viện gửi Giấy báo trúng tuyển kèm Hướng dẫn nhập học cho thí sinh	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện

**IV. Đối với các thí sinh xét tuyển sớm dựa trên Kết quả Phỏng vấn (mục 8.4)**

1	Thí sinh điền Phiếu đăng ký xét tuyển sớm vào đại học chính quy năm 2022 theo mẫu của Học viện	Từ 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022
2	Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính tại Tầng 1, Nhà D, Học viện Ngoại giao hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện	Từ 19/06 đến trước 17h00 ngày 02/07/2022
3	Học viện tổ chức xét duyệt hồ sơ và thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ cho thí sinh	Dự kiến trước ngày 05/07/2022
4	Học viện tổ chức Phỏng vấn, xét tuyển sớm Đợt 1 và thông báo kết quả xét tuyển sớm dự kiến	Dự kiến trước 10/07/2022
5	Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống Công thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Học viện công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
7	Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
8	Học viện gửi Giấy báo trúng tuyển kèm Hướng dẫn nhập học cho thí sinh	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện

**V. Đối với thí sinh xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (mục 8.5)**

1	Thí sinh đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Học viện công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
3	Học viện thực hiện quy trình xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển cho thí sinh	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện
4	Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Học viện gửi Giấy báo trúng tuyển kèm Hướng dẫn nhập học cho thí sinh	Theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện

**Lưu ý:**

- Ngoài việc đăng ký theo quy định của Học viện, tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển vào Học viện cần thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh cung cấp đầy đủ và đảm bảo về tính chính xác của tất cả thông tin và các giấy tờ minh chứng xét tuyển. Kết quả xét tuyển sớm dự kiến được đưa ra dựa trên thông tin hồ sơ thí sinh cung cấp. Sau quá trình hậu kiểm, Học viện bảo lưu quyền thay đổi kết quả xét tuyển sớm dự kiến nếu phát hiện ra sai sót, nhầm lẫn trong hồ sơ thí sinh cung cấp.

- Trong quá trình đăng ký xét tuyển tại Cổng thông tin tuyển sinh của Học viện tại địa chỉ website: <https://tuyensinh.dav.edu.vn>, nếu thí sinh gặp các vấn đề liên quan đến kỹ thuật có thể liên hệ bộ phận tuyển sinh của Học viện theo thông tin tại mục 13 để được hỗ trợ.

**10. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC ĐỂ THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO CÁC NGÀNH CỦA HỌC VIỆN**

**10.1. Thông tin về các ngành của Học viện**

- Mã trường: HQT

- Tên ngành, Mã ngành, Mã xét tuyển, Chỉ tiêu, Tổ hợp xét tuyển năm 2022

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển							
				A00	A01	C00	D01	D03	D04	D06	D07
1	HQT01	Quan hệ quốc tế	450		X	X	X	X	X	X	X
2	HQT02	Ngôn ngữ Anh	200		X		X				X
3	HQT03	Kinh tế quốc tế	250	X	X		X	X	X	X	X
4	HQT04	Luật quốc tế	200		X	X	X	X	X	X	X
5	HQT05	Truyền thông quốc tế	450		X	X	X	X	X	X	X
6	HQT06	Kinh doanh quốc tế	200	X	X		X	X	X	X	X
7	HQT07	Luật thương mại quốc tế	100		X	X	X	X	X	X	X
8	HQT08	Châu Á - Thái Bình Dương học	160								
	HQT08-01	Hàn Quốc học	40		X	X	X				X
	HQT08-02	Hoa Kỳ học	40		X	X	X				X
	HQT08-03	Nhật Bản học	40		X	X	X			X	X
	HQT08-04	Trung Quốc học	40		X	X	X		X		X

## 10.2. Phương thức đào tạo

Với hơn 60 năm truyền thống phát triển vững vàng trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Ngoại giao đã và đang triển khai phương thức đào tạo tiên tiến, lấy người học làm trung tâm, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hướng tới chuẩn khu vực và quốc tế. Cụ thể như sau:

- Chương trình đào tạo: tiên tiến, cập nhật, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Các học phần được thiết kế sáng tạo theo đặc thù của từng ngành, bao gồm các hoạt động thực hành và thực tế. Chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành tại Học viện được thông tin chi tiết tại trang thông tin điện tử chính thức của Học viện. Cụ thể như sau:

- Ngành Quan hệ quốc tế : <https://static.dav.edu.vn/files/2021/06/02/ctdt-nganh-qhqt.pdf>
- Ngành Ngôn ngữ Anh : <https://static.dav.edu.vn/files/2021/06/02/ctdt-nganh-nna.pdf>
- Ngành Kinh tế quốc tế : <https://static.dav.edu.vn/files/2021/06/02/ctdt-nganh-ktqt.pdf>
- Ngành Luật quốc tế : <https://static.dav.edu.vn/files/2021/06/02/ctdt-nganh-lqt.pdf>
- Ngành Truyền thông quốc tế : <https://static.dav.edu.vn/files/2022/04/19/ttqt-2022.pdf>
- Ngành Kinh doanh quốc tế : <https://static.dav.edu.vn/files/2021/06/02/ban-mo-ta-ctdt-nganh-kdqt-he-clc.pdf>
- Ngành Luật thương mại quốc tế: <https://static.dav.edu.vn/images/majors/chuong-trinh-dao-tao-luat-thuong-mai-quoc-te-update.pdf>
- Ngành Châu Á - Thái Bình Dương học: <https://static.dav.edu.vn/images/majors/chuong-trinh-dao-tao-chau-a-thai-binh-duong.pdf>

- Đội ngũ giảng viên:

- Phần lớn đội ngũ giảng viên được đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, giảng viên còn là các nhà ngoại giao với nhiều kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế.
- Đội ngũ cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm nhiệt tình tư vấn và giải đáp các thắc mắc của sinh viên về học tập cũng như định hướng nghề nghiệp.

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo: Giảng đường, phòng học đa năng, đa

phương tiện được trang bị thiết bị hiện đại, được sử dụng Thư viện điện tử với nguồn học liệu trong nước và nước ngoài.

- Chương trình hỗ trợ học tập:

- Hoạt động hỗ trợ học tập dành cho sinh viên được tổ chức chuyên nghiệp, hình thức phong phú như tọa đàm chuyên đề cùng các chuyên gia, diễn giả nổi tiếng, giàu kinh nghiệm; tham quan thực tế, giao lưu trong nước và quốc tế,...
- Hoạt động nghiên cứu khoa học: Sinh viên được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia Câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, hỗ trợ các đề tài nghiên cứu của Viện Biển Đông và Viện Nghiên cứu Chiến lược Ngoại giao tại Học viện Ngoại giao, được tham dự các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; được tham gia các cuộc thi trong nước và quốc tế nhằm khơi dậy tiềm năng trong nghiên cứu và học tập.
- Hoạt động hợp tác quốc tế: Sinh viên được tham dự các hoạt động hỗ trợ các hội nghị quốc tế lớn được tổ chức tại Việt Nam, tham gia trao đổi học thuật và trao đổi sinh viên theo Chương trình thỏa thuận giữa Học viện Ngoại giao các trường đại học đối tác tại nước ngoài.

- Học phần Ngoại ngữ tại Học viện:

- Ngoại ngữ 1: là học phần bắt buộc và sinh viên được lựa chọn một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Pháp hoặc tiếng Trung Quốc (nếu số lượng đăng ký đáp ứng yêu cầu về quy mô lớp học).
- Ngoại ngữ 2: là học phần tự chọn và sinh viên được lựa chọn một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Hàn, tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Trung Quốc (nếu số lượng đăng ký đáp ứng yêu cầu về quy mô lớp học). Đối với ngành Châu Á - Thái Bình Dương học và Luật thương mại quốc tế, thí sinh trúng tuyển được lựa chọn học Ngoại ngữ 2 bất kỳ (nếu số lượng đăng ký đáp ứng yêu cầu về quy mô lớp học) và đóng học phí theo quy định riêng của Học viện.
- Đối với ngành Ngôn ngữ Anh, thí sinh trúng tuyển học Ngoại ngữ 1 là tiếng Anh. Đối với ngành Châu Á - Thái Bình Dương học, thí sinh trúng tuyển học Ngoại ngữ 1 phù hợp với chuyên ngành đã lựa chọn (tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật hoặc tiếng Trung Quốc).

- Chương trình đào tạo song bằng: Sinh viên được đăng ký học chương trình đào tạo thứ hai nếu có nguyện vọng và đáp ứng yêu cầu về học tập. Khi tốt nghiệp, sinh viên

được cấp 02 bằng tốt nghiệp, 02 bằng điểm của 02 ngành.

- Chương trình hướng nghiệp/ Thực tập: Sinh viên được định hướng nghề nghiệp qua sự tư vấn trực tiếp của các Đại sứ, cựu Đại sứ của Việt Nam ngay từ năm nhất thông qua việc tham gia Chương trình Hành trình phát triển bản thân cùng Đại sứ; ngay từ năm thứ hai được giới thiệu thực tập tại Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, các Sở Ngoại vụ, các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn, cơ quan thông tấn báo chí, các Đại sứ quán và tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài; được ưu tiên giới thiệu cơ hội nghề nghiệp phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc có cơ hội được tuyển dụng làm giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện, Bộ Ngoại giao, các Bộ, Ban, ngành Trung ương và địa phương.

- Chương trình trao đổi sinh viên: Sinh viên có cơ hội tham gia các chương trình trao đổi sinh viên ngắn hạn tại các trường đại học đối tác của Học viện như Đại học Sungshin (Hàn Quốc), Đại học Laval (Canada), Đại học Chulalongkorn (Thái Lan), Đại học New South Wales (Úc), Đại học MGIMO (Liên bang Nga), Đại học Fulbright (Việt Nam),...

- Cơ hội việc làm: Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có cơ hội làm việc tại các Bộ, Ban, ngành; các tổ chức quốc tế; các cơ quan đại diện nước ngoài ở Việt Nam; các hãng thông tấn báo chí; các doanh nghiệp trong và ngoài nước;...

## **11. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN**

- Đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các phương thức xét tuyển còn lại:

- Mức thu lệ phí: 100.000 đồng/ hồ sơ.
- Phương thức thu lệ phí: Nộp trực tiếp hoặc nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản qua tài khoản:
  - Tên tài khoản: **Học viện Ngoại giao**
  - Số tài khoản: **26110003456668** - Ngân hàng BIDV Tràng An
  - Nội dung chuyển khoản: **Họ và tên thí sinh\_Mã ĐKXT**

## **12. CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG**

### **12.1. Chính sách học phí**

Chính sách học phí được Học viện Ngoại giao thực hiện theo Điều 8 và Điều 11 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ.

- Đối với chương trình đào tạo ngành Quan hệ quốc tế, Ngôn ngữ Anh, Kinh tế quốc tế, Luật quốc tế, Truyền thông quốc tế đã đạt chuẩn kiểm định chương trình đào tạo

theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế, Học viện xây dựng mức học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/08/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng năm học 2022-2023, trong bối cảnh nền kinh tế mới bắt đầu phục hồi sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và nhằm chia sẻ khó khăn với phụ huynh, sinh viên, Học viện dự kiến mức thu học phí như sau:

<b>STT</b>	<b>Ngành đào tạo</b>	<b>Mức học phí (đồng/tháng/sinh viên)</b>
1	Quan hệ quốc tế	4.150.000
2	Ngôn ngữ Anh	4.150.000
3	Kinh tế quốc tế	4.150.000
4	Luật quốc tế	4.150.000
5	Truyền thông quốc tế	4.150.000
6	Kinh doanh quốc tế	4.150.000

- Đối với chương trình đào tạo ngành Luật thương mại quốc tế và Châu Á - Thái Bình Dương học, Học viện dự kiến mức thu học phí như sau:

<b>STT</b>	<b>Ngành đào tạo</b>	<b>Mức học phí (đồng/tháng/sinh viên)</b>
1	Châu Á - Thái Bình Dương học	1.900.000
2	Luật thương mại quốc tế	1.900.000

## **12.2. Chính sách học bổng và hỗ trợ tài chính**

- Học viện Ngoại giao thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo do Chính phủ ban hành theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021.

- Nhằm thúc đẩy tinh thần học tập trong sinh viên và đảm bảo khả năng tiếp cận giáo dục đại học với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vươn lên trong học tập, Học viện đã thực hiện nhiều hình thức khuyến khích học tập và hỗ trợ tài chính cho sinh viên. Các chương trình học bổng đã được triển khai đến năm học 2021-2022 và trong các năm tiếp theo tại Học viện bao gồm:

(i) Học bổng Khuyến khích học tập: dành cho sinh viên có thành tích học tập tốt, có điểm Trung bình chung (TBC) học tập tối thiểu từ Khá trở lên, được trao theo từng học kỳ với các mức dành cho sinh viên có TBC Xuất sắc là 140% học phí của học kỳ, TBC Giỏi là 120% học phí của học kỳ và TBC Khá là 100% học phí của học kỳ. Số lượng học

bổng được quy định cụ thể từng năm dựa trên kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên được Hội đồng thi đua khen thưởng của Học viện xem xét và quyết định.

(ii) Học bổng Khuyến học Nguyễn Cơ Thạch: dành cho sinh viên tài năng có thành tích học tập, hoạt động ngoại khóa xuất sắc và có tố chất lãnh đạo, trị giá từ 10.000.000 đồng - 30.000.000 đồng/suất. Năm 2021 là năm đầu tiên Học viện triển khai chương trình này và đã trao tặng cho 09 sinh viên xuất sắc của Học viện.

(iii) Học bổng Thắp sáng Ước mơ: dành cho sinh viên từ năm 2 trở lên có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập. Số lượng học bổng đã cấp trong năm học 2021-2022 là 40 suất học bổng, trị giá 5.000.000 đồng/suất. Bên cạnh nguồn đóng góp từ các cá nhân, tổ chức truyền thống, từ năm học 2022-2023, BIDV Tràng An sẽ tài trợ cho Quỹ Học bổng Thắp sáng Ước mơ 100.000.000 đồng/năm trong 03 năm.

(iv) Học bổng Raymond Reamy: dành cho sinh viên từ năm 2 trở lên có hoàn cảnh khó khăn và đạt thành tích tốt trong học tập môn tiếng Anh. Số lượng học bổng cấp cho từng năm học là tối đa 15 suất với trị giá là 3.000.000 - 5.000.000 đồng/suất.

(v) Học bổng Korcham (Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam): dành cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và kết quả học tập đạt loại Giỏi trở lên với trị giá là 10.000.000 đồng/suất. Trong năm học 2020-2021, 20 suất học bổng được trao riêng cho sinh viên Học viện.

(vi) Học bổng SCIC (Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước) - Nâng bước tài năng trẻ: dành cho sinh viên năm thứ 4 có kết quả học tập xuất sắc, tích cực trong các hoạt động ngoại khóa với mức học bổng là 10.000.000 đồng/suất. Trong năm học 2021-2022, 05 bạn sinh viên Học viện Ngoại giao đã được trao học bổng này.

(vii) Học bổng Thắp sáng niềm tin (PVcomBank): Trong năm học 2021-2022, 08 suất học bổng toàn phần (tối đa 20.000.000 đồng/năm/suất, gồm Học phí + Sinh hoạt phí) đã được trao cho tân sinh viên hiếu học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

(viii) Học bổng Vingroup (Quỹ Thiện Tâm): 09 suất học bổng trị giá 50% học phí của một năm học dành cho sinh viên đạt kết quả tốt trong học tập, gia đình và bản thân gặp những khó khăn đặc biệt.

(ix) Trong giai đoạn Covid-19 vừa qua, Học viện đã trao một số phần quà dành cho sinh viên gặp khó khăn do dịch Covid-19 và 20 suất học bổng trị giá 2.000.000 đồng/suất từ các đối tác là công ty Japan Airlines và ngân hàng VP Bank.

*Từ năm học 2022-2023, bên cạnh các chương trình học bổng và hỗ trợ tài chính thường niên, tân sinh viên có cơ hội nhận được những học bổng sau đây khi trúng tuyển và nhập học tại Học viện Ngoại giao:*

(x) Học bổng dành cho Thủ khoa đầu vào của Học viện: nhằm vinh danh các Thủ

khoa đầu vào của Học viện, sinh viên đạt kết quả trúng tuyển cao nhất theo các phương thức xét tuyển tại *mục 8.1, 8.2, 8.3 và 8.5* đối với từng ngành đào tạo sẽ nhận được học bổng trị giá 5.000.000 đồng/suất. Học viện sẽ triển khai và trao tặng học bổng ngay sau khi sinh viên hoàn thành thủ tục nhập học.

(xi) Học bổng Chắp cánh tương lai: nhằm khuyến khích và đồng hành cùng các bạn tân sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trúng tuyển vào Học viện theo các phương thức xét tuyển tại *mục 8.1, 8.2, 8.3 và 8.5*, Học viện Ngoại giao sẽ trao tặng 20 suất học bổng, mỗi suất trị giá 80% học phí của năm học đầu tiên. Với học bổng này, thí sinh có thể đăng ký theo mẫu [tại đây](#) và nộp hồ sơ đăng ký xét học bổng trước ngày 02/07/2022.

### **13. THÔNG TIN LIÊN HỆ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC TRONG QUÁ TRÌNH ĐĂNG KÝ DỰ THI, ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC**

Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của Học viện Ngoại giao hoặc thông tin về các ngành đào tạo, đề nghị liên hệ: Phòng Đào tạo Đại học, Học viện Ngoại giao, Số 69, Phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

- Hotline: 0943.482.840 hoặc 0936.018.433
- Email: [tuyensinhhvng@dav.edu.vn](mailto:tuyensinhhvng@dav.edu.vn)
- Website: <https://www.dav.edu.vn>
- Fanpage: Tư vấn Tuyển sinh Học viện Ngoại giao

### **14. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO**

Chương trình đào tạo cử nhân quốc tế liên kết giữa Học viện Ngoại giao với (i) Đại học Victoria Wellington (New Zealand) Khóa 15; (ii) Đại học Flinders (Úc) Khóa 1; và (iii) Đại học Monash (Úc) Khóa 1. Thông tin cụ thể như sau:

#### **14.1. Ngành đào tạo**

- Chương trình liên kết với ĐH Victoria Wellington: Ngành Quan hệ Quốc tế, Khoa học Chính trị, Truyền thông.
- Chương trình liên kết với ĐH Flinders: Ngành Ngôn ngữ (Ngôn ngữ Anh).
- Chương trình liên kết với ĐH Monash: Ngành Kinh doanh quốc tế.

**14.2. Phương thức xét tuyển:** Xét hồ sơ tuyển thẳng.

#### **14.3. Đối tượng xét tuyển**

Thí sinh đăng ký đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Học sinh tốt nghiệp THPT trong nước hoặc nước ngoài.
- Sinh viên đang theo học các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài.

#### **14.4. Tiêu chí xét tuyển**

- Tốt nghiệp THPT trong nước/nước ngoài;
- Đạt IELTS Academic từ 5.5 trở lên (trong đó không có kỹ năng nào dưới 5.5),

hoặc TOEFL iBT tương đương.

**14.5. Thời gian nhập học dự kiến:** Tháng 10/2022 (tuyển sinh bổ sung tháng 02/2023)

**14.6. Thời gian đào tạo**

- Chương trình liên kết với ĐH Victoria Wellington: 1,5 năm học tại Học viện Ngoại giao; 1,5 năm học tại New Zealand.

- Chương trình liên kết với ĐH Flinders: 02 năm học tại Học viện Ngoại giao; 01 năm học tại Úc.

- Chương trình liên kết với ĐH Monash: 01 năm học tại Học viện Ngoại giao; 02 năm học tại Úc.

**14.7. Văn bằng**

- Bằng Cử nhân Quan hệ quốc tế, Khoa học Chính trị, Truyền thông do trường Đại học Victoria Wellington cấp.

- Bằng Cử nhân Ngôn ngữ do Đại học Flinders cấp.

- Bằng Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế do trường Đại học Monash cấp.

Bằng cấp hoàn toàn giống như sinh viên học toàn thời gian tại Đại học Victoria Wellington, Đại học Flinders, Đại học Monash và được công nhận toàn cầu.

**14.8. Thông tin liên hệ**

Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh về Chương trình liên kết đào tạo, đề nghị liên hệ: Chương trình Liên kết đào tạo, Học viện Ngoại giao, Số 69, Phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

- Hotline: 0339 866 406 - 0904 509 769

- Email: lienketdaotaohvng@dav.edu.vn

- Fanpage: Chương trình Cử nhân quốc tế - Học viện Ngoại giao

*Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2022*

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thìn**